

Bản án số: 181/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 05 – 5 – 2020

V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Chào

Ông Nguyễn Ngọc Bờ

- ***Thư ký phiên tòa :*** Ông Nguyễn Quốc Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 551/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc Tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020 và Thông báo dời phiên tòa số 55/TB-TA ngày 03/4/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thùy T, sinh năm 1979, nơi cư trú: tổ 9, ấp VB, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang. Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn P (Cang), sinh năm 1979, nơi cư trú: tổ 9, ấp VB, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 7 năm 2019 và lời khai của nguyên đơn bà Ngô Thùy T trình bày:*

Bà và ông P do tự quen biết và tự nguyện kết hôn vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VTT vào ngày 31/8/2006. Sau khi kết hôn, chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông P không tôn trọng ba mẹ vợ, cuộc sống không hạnh phúc nên ông bà đã ly thân từ tháng 7/2019, nay bà yêu cầu ly hôn với ông P.

Ông bà có 01 (một) con chung tên Nguyễn Gia Khang, sinh ngày 30/9/2006, bà T đồng ý giao cháu Khang cho ông P được tiếp tục nuôi dưỡng và bà không cấp dưỡng do ông P không có yêu cầu.

Tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Nguyễn Văn P đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng ông không gửi văn bản tự khai và không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến của ông.*

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông P, đồng ý giao con chung cho ông P được nuôi dưỡng, tự nguyện cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 25/5/2020; tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến:*

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu cho bà T được ly hôn với ông P. Giao con chung cho ông P được tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà T về vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Bà Ngô Thùy T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn P sinh sống tại Châu Phú nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Ông Nguyễn Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng ông vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Bà T và ông P có đăng ký kết hôn vào ngày 31/8/2006 tại UBND xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú; do đó, được pháp luật Việt Nam công nhận hôn nhân hợp pháp. Nay do mâu thuẫn vợ chồng, bà T yêu cầu ly hôn, theo bà thì do ông P không tôn trọng ba mẹ vợ, tính tình không phù hợp, thường xuyên cự cãi, ông bà đã ly thân từ tháng 07/2019 nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông P.

[2.2] Tòa án đã thực hiện, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông P để ông thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn; tuy nhiên, cho đến nay ông P vẫn vắng mặt và không có ý kiến, xem như ông tự từ bỏ quyền lợi của bản thân.

[2.3] Qua xác minh, ông P có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại địa phương, trong quá trình chung sống tại địa phương giữa ông bà có phát sinh bất đồng, hiện ông bà không còn chung sống cùng nhau, về nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể và tình trạng hôn nhân của vợ chồng ông bà như thế nào thì địa phương không rõ.

[2.4] Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau cũng như chia sẻ, hỗ trợ nhau trong cuộc sống nhưng trên thực tế ông bà đã phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 7/2019 cho đến nay vẫn không hòa giải, hàn gắn tình cảm được. Nay bà T yêu cầu ly hôn nhưng ông P không đến Tòa theo giấy triệu tập, không có ý kiến về yêu cầu ly hôn cho thấy ông không còn quan tâm đến hôn nhân với bà T, không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ gia đình. Như vậy cho thấy cuộc sống chung của ông bà không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai do đó yêu cầu ly hôn của bà T với ông P là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Về con chung: Ông bà 01 (một) con chung tên Nguyễn Gia Khang, sinh ngày 30/9/2006, hiện đang do ông P nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà T đồng ý giao con chung cho ông P được tiếp tục nuôi dưỡng. Nhận thấy, cháu Khang hiện đang sống cùng ông P, cháu được ông P và ông bà nội chăm sóc nuôi dưỡng tốt, thiết nghĩ để ổn định tâm lý cũng như cuộc sống sinh hoạt, học tập của cháu đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu do đó Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Khang cho ông P được tiếp tục nuôi dưỡng. Bà T tự nguyện cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 25/5/2020, vì lợi ích con chung cũng như sự tự nguyện này phù hợp với qui định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông P và gia đình không được cản trở bà T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.6] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Tuy nhiên sau khi bản án được ban hành nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông bà trong thời kỳ hôn nhân thì ông bà phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[2.8] Về án phí: bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thùy T.

Bà Ngô Thùy T được ly hôn với ông Nguyễn Văn P (Cang). Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 269 quyển số 02 ngày 31/8/2006 do UBND xã Vĩnh Thạnh Trung cấp giữa ông P và bà T không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Ông bà 01 (một) con chung tên Nguyễn Gia Khang, sinh ngày 30/9/2006. Giao con chung cho ông P được tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng) vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 25/05/2020.

Ông P và gia đình không được cản trở bà T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Ngô Thùy T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005603 ngày 01/10/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Phú. Bà T phải nộp thêm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm.

Bà T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng. **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

